

Tôi năm nay 25 tuổi, tôi có một em trai năm nay 20 tuổi. Mọii đây, em trai tôi vừa bị cơ quan điều tra khởi kiện với tội “Cướp đoạt tài sản”. Vợ tôi muốn hỏi trình bày hình phạt của em trai tôi sẽ bị xử lý như thế nào? Chị N.T.H (Tuyên Quang) có hỏi.



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet.

Cướp đoạt tài sản là hành vi đe dọa sử dụng vũ lực hoặc uy hiếp tinh thần bằng các thủ đoạn khác để buộc chủ tài sản hoặc người có trách nhiệm với tài sản phải giao tài sản.

Trong đó, đe dọa sử dụng vũ lực là hành vi thể hiện thái độ, cách, lời nói tỏ cho người bị đe dọa sợ và tin rằng người phạm tội sử dụng bạo lực nếu không đồng ý tài sản. Để tránh nhầm lẫn, cần phân biệt hành vi đe dọa sử dụng vũ lực để cướp đoạt tài sản với hành vi đe dọa sử dụng vũ lực để cướp tài sản.

Đe dọa để cướp tài sản hành vi đe dọa sử dụng vũ lực ngay tức khắc khiến cho người bị đe dọa không thể chống cự được. Còn hành vi đe dọa sử dụng vũ lực để cướp đoạt tài sản, người bị đe dọa vẫn có điều kiện suy nghĩ, cân nhắc trước khi giao tài sản.

Bên cạnh đó, dùng thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là hành vi đe dọa sử dụng làm mất việc gây thiệt hại về tài sản, danh dự, uy tín cho người khác nếu họ không thỏa mãn yêu cầu của người đe dọa.

Hành vi cướp đoạt tài sản là hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân và quyền nhân thân của công dân. Vì vậy, người thực hiện hành vi cướp đoạt tài sản sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Tội “Cướp đoạt tài sản” được quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự 2015, cấu thành như sau:

Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản

1. Người nào đe dọa sử dụng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản;
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:
 - a) Có tổ chức;
 - b) Có tính chất chuyên nghiệp;
 - c) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;
 - d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;
 - đ) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
 - e) Tái phạm nguy hiểm.
3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:
 - a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;
 - b) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.
4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:
 - a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;
 - b) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tước quyền sử dụng tạm thời phương tiện giao thông.

Bên cạnh đó cũng cần lưu ý, người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội “Cưỡng đoạt tài sản” áp dụng khung hình phạt từ 03 – 10 năm trở lên căn cứ theo Điều 12 Bộ luật Hình sự 2015. Người dưới 16 tuổi nếu không bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì vẫn có thể bị phạt hành chính về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Hành vi cưỡng đoạt tài sản được xếp vào các hành vi dùng thủ đoạn để bóc lột người khác dựa trên, tài sản. Theo điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP quy định về phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình thì mức phạt hành chính cho hành vi dùng thủ đoạn hoặc tước đoạt hoàn toàn để bóc lột người khác dựa trên, tài sản là phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Như vậy, người phạm tội cưỡng đoạt tài sản có thể bị truy cứu hình sự với mức phạt tù lên đến 20 năm, người dưới 16 tuổi thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản có thể bị phạt hành chính đến 5.000.000 đồng.

Theo: lsvn.vn